

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6 CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **141/2017/HSST**

Ngày: 22/12/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Liên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Kim Anh.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Trịnh Nguyễn Hạnh Ngân - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Đinh Quốc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 12 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 167/2017/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh Quốc C; Giới tính: nam; Sinh năm: 1995; Tại: tỉnh An Giang; Thường trú: 101/50B9 đường TH, Phường N, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ văn hóa: 6/12; Con ông: Nguyễn Minh T và bà: Tôn Thị Ngọc T; Có vợ: là bà Trần Thị Ngọc G và con: có 01 người con, sinh năm 2017; Tiền sự: không; Tiền án: không; Bị bắt tạm giam ngày 11/9/2017.
(có mặt)

Người bị hại:

Ông Nguyễn Hữu T; Sinh năm: 1988; Trú tại: 133/33A đường VT, Phường H, Quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.
(có yêu cầu vắng mặt)

NHẬN THẤY

Bị cáo Nguyễn Minh Quốc C bị Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Sau khi thống nhất cùng nhau đi lấy trộm tài sản bán lấy tiền tiêu xài. Vào lúc 01 giờ 15 phút ngày 11/9/2017, Nguyễn Minh Quốc C mượn xe gắn máy (không rõ biển số) của một người bạn tên K (không rõ lai lịch) chở H (cũng không rõ lai lịch) chạy đến trước nhà số 964/36 đường LG, Phường H, Quận F. Tại đây, C thấy có chiếc xe gắn máy hiệu Raider biển số 59K1-674.84 đang dựng trước nhà này (xe không có khóa), còn ông Nguyễn Hữu T đang nằm ngủ trước

thêm nhà số 964/32 đường LG, nên dừng xe lại để H đến lấy chiếc xe biển số 59K1-674.84, nhưng do không lấy được nên H quay lại báo cho C biết. C liền đi đến trả số xe về số 0 rồi đẩy xe đi được một đoạn. Sau đó, C ngồi lên xe để H điều khiển xe của K đẩy xe của C, nhưng mới đẩy đi được khoảng 10 mét thì C bị quần chúng xung quanh phát hiện bắt giữ giao cho Công an Phường H, Quận F giải quyết. Riêng H chạy thoát cùng với chiếc xe của K.

Vật chứng thu giữ: 01 chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ, biển số 59K1-674.84; 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng viền xanh (có số thuê bao 0938556524); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu đen.

Tại Cơ quan điều tra Công an Quận 6: Nguyễn Minh Quốc C khai nhận đã thực hiện hành vi nêu trên.

Người bị hại Nguyễn Hữu T khai cũng tương tự. Ngoài ra, ông T khai còn bị mất 01 sợi dây chuyền vàng 18K trị giá 8.684.000 đồng và ông yêu cầu Nguyễn Minh Quốc C bồi thường cho ông trị giá sợi dây chuyền nói trên.

Tại Văn bản số: 1611/TCKH ngày 15 tháng 9 năm 2017, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Quận 6 thống nhất giá như sau: 01 xe Raider, biển số 59K1-674.84 (mua năm 2015), tình trạng còn khoảng 85%, có giá trị là: 33.500.000 đồng.

Đối với người tên H và người tên K, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch.

Tại Cáo trạng số: 135/CTr-VKS ngày 16 tháng 11 năm 2017, Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh Quốc C về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Quốc C khai nhận chính bị cáo đã cùng tên H thực hiện hành vi chiếm đoạt chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ của ông Nguyễn Hữu T vào khuya ngày 11/9/2017 tại trước nhà số 964/36 đường LG, Phường H, Quận F và bị bắt quả tang như bản cáo trạng nêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Minh Quốc C như bản cáo trạng và sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Phạt bị cáo Nguyễn Minh Quốc C từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội « Trộm cắp tài sản » theo khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Không phạt tiền đối với bị cáo, do bị cáo không có khả năng thi hành.

Về bồi thường thiệt hại: Người bị hại không yêu cầu, nên không đề nghị giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Trả lại bị cáo Nguyễn Minh Quốc C 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng viền xanh, số Imei: 352220020434252 (có

số thuê bao 0938556524); 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu đen, số Imei: 352221024462547.

Còn chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ, biển số 59K1-674.84, Cơ quan điều tra đã thu hồi trả người bị hại Nguyễn Hữu T, nên không đề nghị xử lý.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Lời khai của bị cáo Nguyễn Minh Quốc C tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của người bị hại Nguyễn Hữu T, của người làm chứng tại Cơ quan điều tra cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, nên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Minh Quốc C đã lợi dụng sự sơ hở của ông Nguyễn Hữu T, lén lút chiếm đoạt của ông T 01 chiếc xe gắn máy hiệu Raider, biển số 59K1-674.84 trị giá 33.500.000 đồng, là phạm tội « Trộm cắp tài sản », tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Minh Quốc C không những đã xâm phạm đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự ở địa phương, gây hoang mang lo sợ trong quần chúng nhân dân.

Bị cáo Nguyễn Minh Quốc C hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức được hành vi cũng như hậu quả do hành vi của mình gây ra, nhưng do có lối sống buông thả (nghiện game, nghiện ma túy), tham lam, lười lao động, lại muốn có tiền để tiêu xài và nhất là xem thường pháp luật, nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi phạm tội nêu trên.

Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh Quốc C tuy thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nhưng hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành, việc bị cáo bị phát hiện bắt giữ là ngoài ý muốn của bị cáo. Mặt khác, ngày 05/4/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội « Cướp giật tài sản » (Bản án số: 46/2011/HSST). Mặc dù, ở lần phạm tội này bị cáo chưa đủ 16 tuổi nên không tính để xác định tái phạm, nhưng cũng cho thấy bị cáo tuy tuổi đời còn nhỏ, nhưng lại rất liều lĩnh và táo bạo, do đó Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian tương đối dài mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo và để phòng ngừa chung. Tuy nhiên, xét bị cáo phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn (tài sản đã được thu hồi trả người bị hại); có thái độ thành khẩn khai báo, nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt khi lượng hình theo quy định tại các điểm g, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự.

Theo quy định tại khoản 5 Điều 138 của Bộ luật hình sự, thì bị cáo Nguyễn Minh Quốc C còn có thể bị phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 50 triệu đồng. Xét bị

cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo.

Việc bồi thường thiệt hại: Tại Cơ quan điều tra, ông T yêu cầu bị cáo Nguyễn Minh Quốc C bồi thường cho ông trị giá sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng là 8.684.000 đồng. Nhưng ngày 13/12/2017, ông T có đơn không yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá sợi dây chuyền và mặt dây chuyền nói trên, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Việc xử lý vật chứng: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng viền xanh, số Imei: 352220020434252 (có số thuê bao 0938556524) và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu đen, số Imei: 352221024462547 mà công an thu giữ của bị cáo Nguyễn Minh Quốc C, là tài sản riêng của bị cáo, không đủ căn cứ xác định bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

(theo Phiếu nhập kho vật chứng số: 198/PNK ngày 05 tháng 11 năm 2017 của Công an Quận 6 - BL82).

Còn chiếc xe gắn máy hiệu Suzuki Raider màu đỏ, biển số 59K1-674.84 mà bị cáo Nguyễn Minh Quốc C chiếm đoạt, Cơ quan điều tra Công an Quận 6 đã thu hồi trả lại người bị hại Nguyễn Hữu T (theo Biên bản về việc trả lại tài sản ngày 20/10/2017 của Công an Quận 6 - BL71), do đó Hội đồng xét xử không đề cập xử lý.

Đối với người tên H và người tên K, Cơ quan điều tra không xác định được lai lịch. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị lúc nào Cơ quan điều tra làm rõ giải quyết sau, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Còn việc ông Nguyễn Hữu T khai bị mất 01 sợi dây chuyền và mặt dây chuyền bằng kim loại màu vàng (dây chuyền 05 chỉ, mặt dây chuyền 01 chỉ, nhưng do ông T không biết ai đã lấy sợi dây chuyền của ông cũng như ông không biết bị mất lúc nào) và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát xác định ngoài lời khai của ông T không còn chứng cứ nào khác nên không đủ căn cứ để xử lý bị cáo về hành vi này, do đó Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

Bị cáo Nguyễn Minh Quốc C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Minh Quốc C** phạm tội: « Trộm cắp tài sản ».
- Áp dụng khoản 1 Điều 138; điểm g, điểm p khoản 1 Điều 46 và Điều 45 của Bộ luật hình sự năm 1999 được sửa đổi, bổ sung năm 2009.
- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Minh Quốc C** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 11/9/2017.

- Áp dụng khoản 3 Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Trả lại bị cáo Nguyễn Minh Quốc C 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu trắng viền xanh, số Imei: 352220020434252; 01 (một) chiếc điện thoại di động hiệu Mobistar, vỏ màu đen, số Imei: 352221024462547; 01 (một) sim điện thoại có số thuê bao 0938556524.

- Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Minh Quốc C phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bị cáo Nguyễn Minh Quốc C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người bị hại Nguyễn Hữu T vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày được tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND Quận 6;
- Công an Quận 6;
- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- Công an Tp. Hồ Chí Minh;
- Chi cục THADS Quận 6;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Người bị hại.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thùy Liên